

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Thanh Nhân;

ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Lê Trần Long- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 868/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện tại: số B, tổ D, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1988; nơi cư trú: số G, tổ A, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: chị L chung sống với anh H, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã K cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 00128/2012, quyển số 01/2012 ngày đăng ký 03/5/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Chí T, sinh ngày 19/5/2009, Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08/7/2016.

Năm 2013, vợ chồng cùng lên Bình Dương ở trọ làm công nhân, ngoài việc đi làm lao động bình thường, anh H còn chơi cờ bạc qua mạng gây nợ nần, chị L có khuyên nhủ nhưng anh H không chịu thay đổi. Từ đó, chị L dọn đồ đạc ra ở riêng tại nhà trọ nơi khác. Thời gian sống ly thân, anh H có năn nỉ chị L về

sống chung nhưng chị **L** không chịu thì bị anh **H** dùng tài khoản zalo có tên là “Hữu Tinh” nhắn tin xúc phạm.

Vì vậy, chị **L** yêu cầu ly hôn với anh **H**, yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa: chị **L** giữ nguyên khởi kiện về ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi con đang sống chung với chị **L**; Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: anh **H** cờ bạc qua mạng gây nợ nần rồi trốn nợ, chị **L** khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh **H** không chịu từ bỏ, vợ chồng sống ly thân khoảng tháng 4 năm 2023 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: vợ chồng mẫu thuẫn từ việc bất đồng quan điểm sống, anh **H** cờ bạc gây nợ nần, từ khi chị **L** yêu cầu ly hôn, anh **H** cũng không có ý kiến, cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, chị **N** không còn tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Thị Trà M** đang sống chung với chị **L**. Mặt khác, cả 02 cháu có nguyện vọng sống chung với chị **L** trong thời gian vợ chồng sống ly thân, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, cần giao 02 cháu cho chị **L** chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận khởi kiện của chị **L** về yêu cầu ly hôn đối với anh **H**; Cần giao cháu **Nguyễn Chí T** và **Nguyễn Thị Trà M** cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị **L** không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị **L** có đơn khởi kiện đối với anh **H** về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh **H** có địa chỉ cư trú tại **ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang**. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị **L** với anh **H** là vợ chồng hợp pháp, được nhà nước tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chị **L** cho rằng “*anh Q cờ bạc qua mạng gây nợ rồi bỏ trốn, được chị L khuyên nhủ nhưng không chịu từ bỏ và vợ chồng sống ly*

thân, có lần anh H xúc phạm chị L qua tin nhắn”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xem xét tình trạng hôn nhân của chị L, anh H theo lời khai của chị L, bản chụp tin nhắn zalo có tên tài khoản “Hữu Tĩnh” do chị L giao nộp cho thấy nội dung cuộc nhắn tin qua lại giữa chị L với tên tài khoản Hữu Tĩnh, có sử dụng từ ngữ xúc phạm, thiếu tôn trọng nhau.

[3] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhằm tạo điều kiện, tổ chức hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do thì xem như anh H bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo yêu cầu ly hôn của chị L. Bên cạnh đó, chị L vẫn không muốn sống chung với anh H.

[4] Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh H đã có xảy ra mâu thuẫn, anh Hữu phát n thiếu tôn trọng chị L, đồng thời từ ngày sống ly thân, vợ chồng đã bỏ mặc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận khởi kiện của chị L về yêu cầu ly hôn với anh H.

[5] Khi ly hôn, chị L có yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Trà M đang sống chung với chị L. Mặt khác, Tòa án xem xét ý kiến của trẻ Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Trà M thì thấy chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ, đồng thời trẻ thích sống chung với chị L vì được chăm sóc rất tốt. Mặt khác, anh H không có ý kiến tranh chấp về nuôi con.

[6] Như vậy, trẻ Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Trà M sống ổn định với chị L trong thời gian vợ chồng ly thân, được chị L quan tâm, chăm sóc tốt, quyền lợi của 02 trẻ được bảo đảm. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của trẻ. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Trà M cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, anh H vẫn còn quyền, nghĩa vụ của người cha đối với con nên chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L đối với bị đơn anh Nguyễn Chí H;

Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00128/2012, quyển số 01/2012 ngày đăng ký 03/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã K cấp cho chị L và anh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Nguyễn Chí T, sinh ngày 19/5/2009, Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08/7/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con; Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0014825 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Chị L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân